

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ FWD VIỆT NAM

Năm báo cáo: 2019



I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

FWD là tập đoàn bảo hiểm được thành lập năm 2013, trực thuộc tập đoàn đầu tư Pacific Century Group. FWD hiện đang hoạt động kinh doanh tại 8 thị trường ở Châu Á, bao gồm Hồng Kông - Ma Cao, Thái Lan, Indonesia, Philippines, Singapore, Việt Nam, Nhật Bản và Malaysia. FWD cung cấp các giải pháp bảo hiểm đa dạng, bao gồm BH nhân thọ, BH sức khỏe, BH phi nhân thọ, BH nhóm dành cho doanh nghiệp. Tham vọng của FWD là trở thành tập đoàn BH hàng đầu Châu Á với tầm nhìn "thay đổi cảm nhận của mọi người về bảo hiểm".

FWD gia nhập thị trường Việt Nam năm 2016 với mục tiêu mang đến cho khách hàng trải nghiệm mới về bảo hiểm với sản phẩm sáng tạo, dễ hiểu, quy trình đơn giản, nền tảng công nghệ số dẫn đầu thị trường.

Năm 2019, FWD Việt Nam đã triển khai thêm nhiều giải pháp bảo hiểm mới, tiên phong triển khai sáng kiến "bảo hiểm phải dễ hiểu" để hợp đồng bảo hiểm trở nên đơn giản và thân thiện hơn với khách hàng. Công ty tiếp tục đầu tư và ứng dụng công nghệ số xuyên suốt quy trình bán hàng của đội ngũ Đại lý bảo hiểm và phục vụ khách hàng, đồng thời mang sản phẩm đến với hơn 20.000 khách hàng thông qua kênh bán hàng trực tuyến (online). Tỷ lệ tư vấn tài chính đạt danh hiệu "Bàn tròn triệu phú" (MDRT) duy trì ở mức cao nhất thị trường. Năm 2019 cũng đánh dấu thành công lớn của FWD Việt Nam thông qua việc ký kết hợp tác chiến lược 15 năm với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) và hợp tác triển khai bảo hiểm online qua kênh ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam với Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB).

II. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm 2019, FWD Việt Nam đã nhận được chấp thuận của Bộ Tài chính tăng mức lãi suất đầu tư và mức vốn điều lệ của Công ty từ 2.811 tỷ lên mức 3.675 tỷ vào cuối năm 2019. Tỷ lệ biến hóa tăng nhanh vượt mức yêu cầu của luật định, đạt 258%.

Trong năm 2019, FWD Việt Nam tiếp tục nổi trội trong top những doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất thị trường với phi bảo hiểm khai thác mới tăng 58%, đạt hơn 921 tỷ đồng và chính thức phục vụ hơn 200 ngàn khách hàng với chỉ số hài lòng khách hàng cao nhất thị trường trong năm thứ 2 liên tiếp (I). Công ty cũng đạt hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu tài chính do chủ sở hữu đặt ra cho năm 2019.

Để đạt được những kết quả đáng khích lệ nêu trên, ngoài sản phẩm đột phá và dịch vụ khách hàng chất lượng, FWD Việt Nam đã tập trung đầu tư vào mở rộng quy mô và chất lượng của các kênh phân phối. Cụ thể là mở rộng mạng lưới văn phòng kinh doanh lên 13 văn phòng trên toàn quốc; hợp tác chiến lược với 2 ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam; xây dựng và phát triển kênh Đại lý tự chủ với 12 đối tác phân phối trong năm 2019; và gần 300 Đại lý bảo hiểm đạt tiêu chuẩn MDRT "Bàn tròn triệu phú".

Người
(i) Báo cáo của Công ty nghiên cứu thị trường Forester năm 2019.

III. BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Tuân thủ các quy định của pháp luật, kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán chuyên đề đối với một số hoạt động của FWD Việt Nam. Và không có vấn đề nào đặc biệt nào cần phải lưu ý trong báo cáo tài chính của FWD Việt Nam trong năm 2019.

IV. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Người đại diện theo pháp luật:
Ông David Tai Wai Wong - Chủ tịch
Ông Huỳnh Hữu Khang - Tổng giám đốc

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 339 người tăng 91 người so với thời điểm năm 2018.

V. BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Hành phố: Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ FWD Việt Nam

Báo cáo kiểm toán độc lập được ban hành từ ngày 21 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2019. Báo cáo kiểm toán độc lập này chỉ áp dụng cho các nội dung được nêu trong báo cáo và không thể được áp dụng cho các nội dung khác. Báo cáo kiểm toán độc lập này không thể được áp dụng cho các nội dung khác. Báo cáo kiểm toán độc lập này không thể được áp dụng cho các nội dung khác.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Phạm vi của kiểm toán viên

Phân tích của kiểm toán viên

Trên cơ sở các thông tin, báo cáo tài chính và các tài liệu khác mà chúng tôi đã thu thập được trong quá trình kiểm toán độc lập, chúng tôi không có ý kiến trái chiều về báo cáo tài chính tóm tắt của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy Chứng nhận hành nghề: 3847/2019/Đ-ĐK

Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy Chứng nhận hành nghề: 3847/2019/Đ-ĐK

Hành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 03 năm 2020

VI. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

STT.	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.585.633.837.374	1.090.783.880.882
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	217.647.566.940	415.906.463.503
2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	1.125.792.444.212	470.900.679.632
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	226.056.304.018	192.125.716.630
4	Hàng tồn kho	4.640.360.100	1.645.063.685
5	Tài sản ngắn hạn khác	11.497.162.104	10.206.957.432
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.026.982.581.010	785.398.096.066
1	Các khoản phải thu dài hạn	49.263.208.510	37.162.306.079
2	Tài sản cố định	61.564.387.996	74.411.319.741
3	Các khoản đầu tư dài hạn	615.877.011.531	535.431.673.198
	Tài sản dài hạn khác	300.277.972.673	138.392.797.048
III	TỔNG TÀI SẢN	2.612.616.418.384	1.876.181.976.948
IV	NỢ PHẢI TRẢ	1.544.150.957.003	977.465.294.401
1	Nợ ngắn hạn	569.386.929.392	377.435.332.931
2	Nợ dài hạn	974.764.027.611	540.029.961.470
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.068.465.461.381	958.716.682.547
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3.675.000.000.000	2.811.000.000.000
2	Lỗi lũy kế	(2.606.534.538.619)	(1.862.283.317.453)
VI	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.612.616.418.384	1.876.181.976.948

VII. CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ (Đô la Mỹ)	1.350,69	1.350,69
Cam kết theo hoạt động (Đồng Việt Nam)	154.693.074.123	51.299.306.766

VIII. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

STT.	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1	TỔNG DOANH THU	1.415.915.234.368	827.836.540.194
	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.230.765.024.918	708.130.246.206
	Doanh thu hoạt động tài chính	165.185.271.604	112.062.167.338
	Thu nhập khác	19.964.937.846	7.644.126.650
2	TỔNG CHI PHÍ	(2.170.166.455.534)	(1.587.958.509.310)
	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(784.535.891.010)	(537.431.136.318)
	Chi phí hoạt động tài chính	(6.191.271.222)	(4.059.194.232)
	Chi phí bán hàng	(820.255.985.221)	(622.567.608.737)
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(559.157.363.554)	(423.863.507.356)
	Chi phí khác	(25.944.527)	(37.062.667)
3	TỔNG LỖ KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	(754.251.221.166)	(760.121.969.116)
4	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	-	-
5	LỖ SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	(754.251.221.166)	(760.121.969.116)

IX. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	39,31	41,86
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	60,69	58,14
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	59,10	48,90
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	%	40,90	51,10
3	Khả năng thanh toán			
	Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn	Lần	0,38	1,10
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	2,78	2,89
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi trước thuế/Tổng tài sản	%	(28,87)	(40,51)
	Tỷ suất lợi sau thuế/Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	%	(61,28)	(107,34)
	Tỷ suất lợi sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(70,59)	(79,28)

Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy Chứng nhận hành nghề: 3847/2019/Đ-ĐK

Ông Lưu Soon Liang
Phó Tổng Giám đốc Tài chính

Ông Huỳnh Hữu Khang
Tổng Giám đốc

Bà Đinh Thị Quyên Giang
Kế toán trưởng

Ngày 26 tháng 03 năm 2020